

Chiến lược hợp tác và phát triển thương mại của Hàn Quốc với ASEAN trong thế kỷ XXI¹

Phan Thị Anh Thư^(*)

Tóm tắt: Bài viết luận bàn về chính sách và kết quả hợp tác thương mại của Hàn Quốc với ASEAN kể từ thời điểm hai bên trở thành đối tác hợp tác toàn diện (năm 2004) đến khi chính sách “hướng Nam mới” của Tổng thống Moon Jae-in ra đời (năm 2017). Trên cơ sở phân tích, lý giải những thành công đạt được trong nỗ lực gia tăng kim ngạch và thặng dư thương mại từ Hàn Quốc, bài viết cũng chỉ rõ những hạn chế của quốc gia này trong quá trình thúc đẩy mậu dịch với ASEAN trong bối cảnh hợp tác và cạnh tranh đan xen của kinh tế Đông Á và toàn cầu.

Từ khóa: Thương mại, Hàn Quốc, ASEAN, Thế kỷ XXI

Abstract: The article discusses the policy and results of ROK on trade cooperation with ASEAN since the two sides became comprehensive cooperation partners in 2004 until the “New Southern Policy” of President Moon Jae-in was announced in 2017. On the basis of explaining the successes achieved in the effort to increase turnover and trade surplus from ROK, the paper spotlights the country’s limitations in the process of promoting trade with ASEAN in the context of cooperation and competition of East Asia and the global economy.

Keywords: Trade, Republic of Korea, ASEAN, The 21st Century

I. Dẫn nhập

Sau những sóng gió của cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ châu Á (1997-1998), Hàn Quốc bắt đầu nhận thức sâu sắc về mối liên kết giữa Đông Bắc Á với Đông Nam Á, đặc biệt là vai trò hợp tác của ASEAN trong lĩnh vực thương mại nhằm duy trì và cân

bằng lợi ích kinh tế chung ở Đông Á. Đến khi vị thế quốc tế của ASEAN được cải thiện vào những năm 1990 cùng với sự trỗi dậy của những “con hổ” châu Á, Hàn Quốc đã coi Đông Nam Á là địa chỉ hợp tác kinh tế trọng điểm của các nước thuộc thế giới thứ ba với tiềm năng thay thế Liên minh châu Âu (EU) để trở thành đối tác thương mại chủ chốt của Hàn Quốc. Nhận thức này xuất phát từ thực tế một quốc gia chủ yếu phụ thuộc vào xuất khẩu như Hàn Quốc rất cần thị trường xuất siêu như ASEAN vì ngay trong thời điểm năm 1997, khoảng 10% hàng hóa nhập khẩu của Hàn Quốc vẫn đến từ khu vực này (Bridges, 2006).

¹ Nghiên cứu nằm trong khuôn khổ Đề tài “Chiến lược hợp tác và phát triển quan hệ của Hàn Quốc với ASEAN (2004-2017)”, mã số T2019-03, do TS. Phan Thị Anh Thư làm chủ nhiệm. Nghiên cứu được tài trợ bởi Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.

^(*) TS., Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh;
Email: anhtu.vnh@gmail.com

Trong thế kỷ XXI, tiến trình hội nhập kinh tế Đông Á với lực lượng nòng cốt là 10 nước thành viên của ASEAN càng diễn ra theo chiều hướng tích cực, các cơ chế hợp tác đa phương như ASEAN+1, ASEAN+3, ASEAN+6, Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC) đã và đang hứa hẹn những cơ hội hợp tác mới về thương mại và đầu tư cho Hàn Quốc. Đặc biệt, “khi mối quan hệ của ASEAN với các đối tác chính trong khu vực ngày càng sâu rộng, Hàn Quốc sẽ nổi lên như một trụ cột của tiến trình hội nhập kinh tế ở châu Á, nối liền Trung Quốc, Ấn Độ và Đông Nam Á” (Leong, 2007). Xuất phát từ thực tế này, việc thắt chặt quan hệ kinh tế với ASEAN đã trở thành nội dung cốt lõi và có tính xuyên suốt của nền ngoại giao Hàn Quốc. Đây là lý do thôi thúc quốc gia này từng bước hội nhập và đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành trật tự kinh tế thế giới tại khu vực, tiên phong là nỗ lực hợp tác thương mại với ASEAN từ những năm 2000 bởi nếu cùng nhau hợp sức, Hàn Quốc cùng các nước ASEAN và mở rộng hơn nữa là toàn bộ Đông Á sẽ trở thành động lực tăng trưởng của kinh tế toàn cầu và thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ của Đông Á.

II. Chiến lược hợp tác và phát triển thương mại của Hàn Quốc với ASEAN trong thế kỷ XXI

1. Thời kỳ từ đối tác hợp tác toàn diện đến đối tác hợp tác chiến lược (2004-2010)

Năm 2004 đánh dấu thời kỳ phát triển thăng hoa trong hợp tác kinh tế Hàn Quốc - ASEAN. Thành công này được khởi nguồn từ kết quả của việc Hàn Quốc ký kết “Tuyên bố chung về quan hệ đối tác hợp tác toàn diện trong thế kỷ XXI” tại Hội nghị Thượng đỉnh với ASEAN (năm 2004), qua đó, đề ra phương hướng hợp tác kinh tế theo ba trọng điểm: (1) *Tăng cường quan hệ đối tác kinh tế toàn diện, tạo động lực cho các mối quan*

hệ đối thoại và đối tác thương mại; (2) Hoan nghênh khuyến nghị của nhóm chuyên gia ASEAN - Hàn Quốc về các biện pháp mở rộng thương mại và đầu tư hai chiều bằng tự do hóa và hội nhập thị trường; (3) Thiết lập Khu vực mậu dịch tự do ASEAN - Hàn Quốc (AKFTA) làm bước đệm để quan hệ Hàn Quốc - ASEAN phát triển toàn diện thông qua việc loại bỏ thuế quan và các hàng rào phi thuế quan nhằm tạo môi trường kinh doanh thân thiện, đôi bên cùng có lợi (Association of Southeast Asian Nations, 2004). Với các nội dung nêu trên, Tuyên bố chung về quan hệ đối tác hợp tác toàn diện Hàn Quốc - ASEAN (năm 2004) không chỉ có ý nghĩa tăng cường hiểu biết đôi bên về nền tảng hợp tác chung mà còn tập trung vào vấn đề thúc đẩy trao đổi kinh tế từ đầu thế kỷ XXI với các giải pháp trọng tâm và cụ thể, trong đó, nhiệm vụ nghiên cứu và xây dựng AKFTA được coi là cốt lõi.

Khi Tổng thống Roh Moo-hyun ký kết “Tuyên bố chung về quan hệ đối tác hợp tác toàn diện” (năm 2004) với ASEAN, Hàn Quốc đã mong muốn thiết lập AKFTA dành cho thương mại hàng hóa và dịch vụ giữa hai bên. Đây là “giải pháp kép” để Hàn Quốc vừa tăng cường vai trò của mình trong hệ thống thương mại đa phương, vừa thúc đẩy hợp tác ASEAN+3 để tiến tới hình thành một không gian kinh tế thống nhất ở Đông Á. Hơn thế nữa, AKFTA còn là cơ sở cho mỗi bên nắm giữ lợi thế so sánh trong mối quan hệ với các nước lớn ở châu Á - Thái Bình Dương, tạo ra vị thế riêng cho Hàn Quốc và ASEAN trong Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (APEC). Với tầm quan trọng như vậy, các cuộc đàm phán về vấn đề này đã được khởi động từ đầu năm 2005 và hoàn thành trong hai năm với mục tiêu có ít nhất 80% sản phẩm không thuế vào năm 2009 (Association of Southeast Asian Nations, 2004).

Trong “Kế hoạch hành động thực hiện Tuyên bố chung về quan hệ đối tác hợp tác toàn diện” (năm 2005), Hàn Quốc đã cam kết “nỗ lực mở rộng trao đổi thương mại và tạo điều kiện gia tăng hàng nhập khẩu ASEAN vào thị trường trong nước” (Association of Southeast Asian Nations, 2005). Từ định hướng này, ASEAN đã nhanh chóng trở thành bạn hàng lớn thứ năm của Hàn Quốc với kim ngạch thương mại đạt 53,5 tỷ USD - chiếm 9,8% tổng kim ngạch mậu dịch của Hàn Quốc (WTO Center, 2013). Kế thừa những kết quả đã đạt được, Hàn Quốc còn triển khai với ASEAN “Hiệp định khung về hợp tác kinh tế toàn diện” (năm 2005) và sau đó là các hiệp định cụ thể theo từng lĩnh vực như: Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN - Hàn Quốc (AKTIG, 2006), Hiệp định về Thương mại dịch vụ ASEAN - Hàn Quốc (AKTIS, 2007) và Hiệp định về Cơ chế giải quyết tranh chấp ASEAN - Hàn Quốc (ADSMUFA, 2005) nhằm tạo nền tảng pháp lý cho quá trình hình thành AKFTA.

Với việc nghiên cứu và đi đến ký kết AKFTA rồi AKTIG, Hàn Quốc đã tạo ra kết quả đột phá chưa từng có trong lịch sử hợp tác kinh tế với ASEAN trong thế kỷ XXI; cụ thể, từ năm 2006, sau khi thực hiện AKTIG, quan hệ thương mại song phương đã có điểm tựa để phát triển nhanh chóng với kim ngạch xuất nhập khẩu hai chiều đạt 61,8 tỷ USD (tăng 15,5% so với năm 2005) (Xem: Biểu đồ 1). Kết quả này càng củng cố vững chắc vị trí đối tác thương mại lớn thứ năm của Hàn Quốc ở Đông Nam Á - xếp sau Trung Quốc (118 tỷ USD), Nhật Bản và EU (78,5 tỷ USD) và Mỹ (76,8 tỷ USD). Đến năm 2007, khi AKFTA chính thức có hiệu lực thì quan hệ thương mại

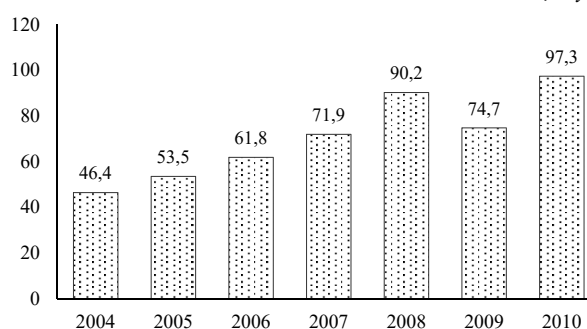
hàng hóa hai chiều đã tăng thêm 16,3% (lên mức 71,9 tỷ USD so với năm 2006). Con số nói trên còn tiếp tục chạm ngưỡng 90,2 tỷ USD (năm 2008), từ đó, đưa Hàn Quốc vươn lên trở thành đối tác thương mại lớn thứ ba của ASEAN, sau Trung Quốc và EU (Kim Hyun-cheol, 2009).

Tháng 11/2007, tại Hội nghị cấp cao ASEAN - Hàn Quốc, Singapore, AKTIS được ký kết đã tạo nền tảng pháp lý để mở cửa thị trường cho các nhà cung cấp dịch vụ của cả hai bên. Nhờ được xây dựng trên cơ sở các cam kết theo “Hiệp định chung về Thương mại Dịch vụ” (GATS) của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), Hàn Quốc có điều kiện thúc đẩy quan hệ kinh tế sâu rộng với ASEAN thông qua việc bổ sung các lĩnh vực hợp tác mới như kinh doanh, xây dựng, giáo dục, dịch vụ viễn thông, môi trường, dịch vụ du lịch và dịch vụ giao thông vận tải. Tiếp sau Trung Quốc, Hàn Quốc là đối tác thứ hai hoàn thành việc ký kết AKTIS với ASEAN. Thời điểm AKTIS chính thức có hiệu lực từ tháng 5/2009 thì Hàn Quốc đã đạt 74,7 tỷ USD kim ngạch thương mại với ASEAN (Xem: Biểu đồ 1).

Để đánh giá tiến trình hợp tác kinh tế Hàn Quốc - ASEAN suốt hai thập niên vừa qua và vạch ra chiến lược phát triển cho hai

Biểu đồ 1. Kim ngạch thương mại Hàn Quốc - ASEAN (2004-2010)

Đơn vị: Tỷ USD



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ website: <http://www.kita.org> - Trang dữ liệu của Hiệp hội Thương mại Hàn Quốc (KITA - Korea International Trade Association).

thập niên sắp tới theo hướng mở rộng các lĩnh vực hợp tác chung, Hàn Quốc đã tổ chức Hội nghị Thượng đỉnh với ASEAN ở Jeju (năm 2009); trên cơ sở đó, nước này chủ động đề xuất hai nội dung then chốt về vấn đề thúc đẩy mậu dịch: *Thứ nhất*, Hàn Quốc đưa ra mục tiêu nâng kim ngạch thương mại song phương lên 150 tỷ USD vào năm 2015 thông qua AKFTA và các thỏa thuận thương mại chung; *Thứ hai*, Hàn Quốc vạch rõ bốn nhóm giải pháp nhằm hiện thực hóa tham vọng nói trên, cụ thể là: (1) Khai thác trung tâm ASEAN - Hàn Quốc vào các hoạt động quảng bá thương mại và đầu tư của hai bên; (2) Hợp tác và quản lý thực hiện AKFTA bằng cách tăng cường các kênh hợp tác hiện có, đặc biệt là các dự án hợp tác kinh tế song phương; (3) Hoan nghênh cộng đồng doanh nghiệp của Hàn Quốc và ASEAN phát triển quan hệ kinh tế trong khuôn khổ khu vực mậu dịch tự do. Công nhận vai trò và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) của hai bên trở thành động lực tăng trưởng kinh tế nhờ được hưởng lợi từ AKFTA; (4) Khởi động thảo luận Hiệp định Dịch vụ hàng không Hàn Quốc - ASEAN, bao gồm vận chuyển hành khách và hàng hóa bằng đường hàng không vào đầu năm 2010 nhằm thúc đẩy trao đổi thương mại, đầu tư và du lịch (Ministry of Foreign Affairs - Republic of Korea, 2009). Có thể thấy, bên cạnh nỗ lực hình thành Hiệp định Dịch vụ hàng không, vấn đề AKFTA luôn được xác định là “trục xương sống” trong chiến lược hợp tác và phát triển mậu dịch của Hàn Quốc với ASEAN. Nhờ sự thống nhất của các bên về những nội dung hợp tác thương mại chung, Hội nghị Jeju vào năm 2009 đã từng bước nâng tầm ảnh hưởng của Hàn Quốc với ASEAN lên ngang hàng hai nước láng giềng Đông Bắc Á là Trung Quốc và Nhật Bản.

2. Thời kỳ từ đối tác hợp tác chiến lược đến khi công bố chính sách “hướng Nam mới” của Tổng thống Moon Jae-in (2010-2017)

Với hàng loạt đóng góp và sáng kiến của mình nhằm thúc đẩy quan hệ thương mại hai chiều, Hàn Quốc đã trở thành một trong những đối tác kinh tế hàng đầu của ASEAN. Kể từ năm 2010 với kim ngạch trao đổi đạt gần 100 tỷ USD, ASEAN đã là đối tác thương mại lớn thứ hai của Hàn Quốc, chiếm hơn 11% tổng kim ngạch thương mại của nước này so với phần còn lại của thế giới (Lee Myung-bak, 2010). Chi phí lao động ngày càng tăng ở Trung Quốc và sự tụt dốc của quan hệ Hàn Quốc - Trung Quốc kể từ khi Tổng thống Lee Myung-bak lên nắm quyền là nguyên nhân chủ yếu đưa kim ngạch thương mại với ASEAN tăng trưởng trong chuỗi mậu dịch toàn cầu của Hàn Quốc. Để thúc đẩy đà phát triển mạnh mẽ của các hoạt động hợp tác kinh tế, Chính phủ Hàn Quốc và lãnh đạo ASEAN tiếp tục đặt mục tiêu đưa thương mại song phương lên 200 tỷ USD vào năm 2020 để khuyến khích hai bên khai thác hiệu quả hơn các cơ hội kinh doanh do AKFTA tạo ra.

Nhằm đưa quan hệ với ASEAN lên nấc thang mới thông qua việc tối đa hóa AKFTA trong vòng sáu năm nữa, Hàn Quốc cam kết khuyến khích khu vực tư nhân của nước này tham gia vào các lĩnh vực trao đổi thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, đầu tư; đồng thời nỗ lực xây dựng Hội đồng kinh doanh Hàn Quốc - ASEAN trở thành cơ quan tư vấn, định hướng kinh doanh nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ của ASEAN (Yonhap News Agency, 2014). Nhờ vậy, trong giai đoạn 2010-2015, nguồn thặng dư mà Hàn Quốc thu được nhờ trao đổi thương mại với ASEAN đã tăng hơn ba lần (từ 9,1 tỷ USD lên 29,8 tỷ USD). Chỉ tính riêng

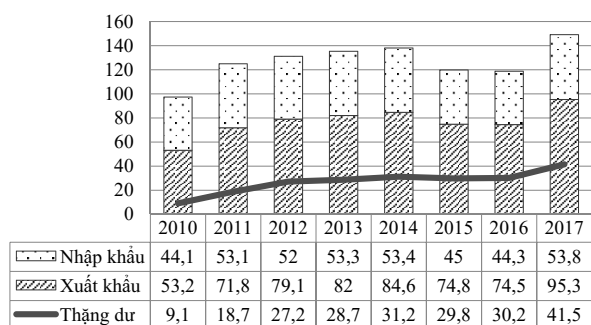
thời điểm từ sau khi hai bên chính thức trở thành đối tác hợp tác chiến lược, lần đầu tiên Hàn Quốc đã đưa kim ngạch xuất khẩu với ASEAN cán mốc 84,6 tỷ USD cùng nguồn thặng dư đạt 31,2 tỷ USD (năm 2014) (Xem: Biểu đồ 2). Do liên tục tích lũy mậu dịch theo chiều hướng chủ yếu tăng tiến (2010-2015) nên đến năm 2016, ASEAN vẫn vững vàng ở vị trí đối tác thương mại lớn thứ hai của Hàn Quốc vượt qua cả Mỹ, EU, Nhật Bản và chỉ xếp sau Trung Quốc.

Ngay từ năm 2010, Hàn Quốc đã mạnh mẽ và chủ động hơn trong việc chuyển hướng tăng cường quan hệ với 10 nước Đông Nam Á nhằm giảm bớt sự phụ thuộc vào các đối tác thương mại truyền thống như Trung Quốc và Mỹ. Chính bởi tiền đề và động lực này, cuối năm 2017, Tổng thống Moon Jae-in đã công bố chính sách “hướng Nam mới” với nội dung trọng tâm là đẩy mạnh liên kết giữa Hàn Quốc và ASEAN cũng như gia tăng sự ảnh hưởng về kinh tế của Hàn Quốc tại thị trường hơn 600 triệu dân này. Chính sách mới chú trọng hợp tác kinh tế với ASEAN theo định hướng “đôi bên” cùng có lợi thay vì chỉ “đơn phương” khai thác hàng loạt quốc gia nhỏ yếu như các cường quốc Đông Á đã thực hiện trong quá khứ. Để kiến tạo sự “thịnh vượng” cho nhân dân Hàn Quốc và ASEAN trong thế kỷ XXI, Tổng thống Moon Jae-in chủ trương tạo ra nền tảng hợp tác kinh tế chung nhằm hỗ trợ cho các nước đang phát triển ở châu Á, điển hình như ASEAN, chứ không chỉ duy trì lợi ích kinh tế riêng cho Hàn Quốc. Quan điểm tích cực và thiện chí này được Chính phủ Hàn Quốc hiện thực hóa bằng hành động chia sẻ kinh nghiệm phát triển và hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng, đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế dài hạn và bền vững của các nước thành

viên ASEAN. Những giải pháp này đã góp phần quan trọng vào kết quả trao đổi hàng hóa của Hàn Quốc với ASEAN năm 2017 đạt 95,3 tỷ USD xuất khẩu và 53,8 tỷ USD nhập khẩu, nâng tổng kim ngạch thương mại lên gần 150 tỷ USD (Xem: Biểu đồ 2). Từ đây, hoạt động ngoại thương với ASEAN đã chiếm đến 14% tổng giao dịch

Biểu đồ 2. Xuất nhập khẩu và thặng dư thương mại của Hàn Quốc với ASEAN (2010-2017)

Đơn vị: Tỷ USD



Nguồn: Tác giả tổng hợp từ websibe: <http://www.motie.go.kr/www/main.do> - Trang web của Bộ Thương mại, Công nghiệp và Năng lượng Hàn Quốc (Ministry of Trade, Industry and Energy (MOTIE)).

buôn bán ở nước ngoài của Hàn Quốc và hơn thế nữa, ASEAN luôn là đối tác thương mại lớn thứ hai của nước này xuyên suốt giai đoạn 2010-2017.

IV. Một số nhận xét

Trong thế kỷ XXI, hợp tác thương mại của Hàn Quốc với ASEAN hướng đến hai mục tiêu là củng cố vị thế quốc tế cho Seoul và bảo vệ nền kinh tế định hướng xuất khẩu trước mối đe dọa từ những nền kinh tế của phương Tây. Chủ trương nói trên là một phần trong sáng kiến “ngoại giao châu Á mới” do Tổng thống Lee Myung-bak đề xuất vào tháng 3/2009 với mong muốn giúp Hàn Quốc khẳng định vị thế “tầm trung” ở Đông Á thông qua nỗ lực “tự chủ kinh tế”. Xuyên suốt chiến lược hợp tác và phát triển quan hệ mậu dịch với ASEAN, Hàn Quốc đã không ngừng đẩy mạnh hoạt động giao lưu kinh tế thông qua công cụ đặc

dụng là xuất khẩu hàng hóa (thương mại) với mục tiêu thâm nhập thị trường ASEAN, qua đó, gia tăng lợi ích kinh tế cho quốc gia và mở rộng phạm vi ảnh hưởng tại khu vực. Trong thời kỳ 2004-2017, thành công của Hàn Quốc trong quan hệ kinh tế với ASEAN không chỉ được phản ánh qua kim ngạch thương mại (đạt trung bình 100 tỷ USD/năm) mà còn biểu hiện ở kết quả ký kết cũng như thực hiện thành công AKTIG và AKTIS song phương.

Dù đã đạt được nhiều kết quả quan trọng nhưng trao đổi thương mại của Hàn Quốc với ASEAN vẫn tồn tại mặt hạn chế do nước này chỉ tập trung thúc đẩy mậu dịch với một số đối tác truyền thống chứ chưa phân bổ đồng đều cho đa số các quốc gia thành viên ASEAN. Thực tế, trong giai đoạn 2014-2016, ba nước Việt Nam, Indonesia và Singapore đã chiếm đến hơn 65% tổng kim ngạch thương mại của Hàn Quốc ở khu vực; trong khi đó trao đổi thương mại với cả bốn nước Campuchia, Lào, Myanmar và Brunei của Hàn Quốc đều đạt dưới mức 3% (Korean Institute of Southeast Asia Studies, 2017). Riêng Việt Nam đã chiếm tới 13,3% tổng kim ngạch thương mại với ASEAN (năm 2010) và còn tăng lên đến 42,9% (năm 2017) (Sungil Kwa, 2018). Nếu không kịp thời đa dạng hóa hoạt động thương mại với các thành viên khác trong Hiệp hội, Hàn Quốc sẽ khó lòng thúc đẩy tiến trình xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC) cán đích vào năm 2025.

Có thể thấy, chiến lược hợp tác và phát triển thương mại của Hàn Quốc với ASEAN trong thế kỷ XXI vẫn đan xen cả hai mặt thành tựu và thách thức. Điều quan trọng là, với vị thế cường quốc tâm trung có ảnh hưởng ngày càng lớn ở phạm vi Đông Á, Hàn Quốc cần chủ động kết nối và tạo dựng mối quan hệ bền chặt hơn nữa với ASEAN

thông qua hợp tác kinh tế tương hỗ, đôi bên cùng có lợi. Chỉ khi nào lợi ích song trùng của hai bên được duy trì và đảm bảo thì sợi dây gắn kết mối quan hệ đối tác hợp tác chiến lược về thương mại mới càng thêm bền chặt. Đây là điều kiện quan trọng để kiến tạo sự thịnh vượng chung cho cả hai bên trong giai đoạn thứ hai Hàn Quốc triển khai chính sách “hướng Nam mới” (còn gọi là “hướng Nam mới 2.0”) kể từ năm 2020 của thế kỷ này □

Tài liệu tham khảo

1. Association of Southeast Asian Nations (2004), *Joint Declaration on Comprehensive Cooperation Partnership between the Association of Southeast Asian Nations and the Republic of Korea*, <https://asean.org>, accessed on 13/9/2019.
2. Association of Southeast Asian Nations (2005), *ASEAN - Republic of Korea Plan of Action to Implement the Joint Declaration on Comprehensive Cooperation Partnership*, <https://asean.org>, accessed on 17/9/2019.
3. Bridges, Brian (2006), “From ASPAC to EAS: South Korea and the Asian Pacific Region”, *CAPS Working Paper Series No. 172*, Centre for Asian Pacific Studies.
4. Jaehyon, Lee (2019), “Korea’s New Southern Policy: Motivations of “Peace Cooperation” and Implications for the Korean Peninsula”, Issue Brief, No. 7, *The Asan Institute for Policy Studies*.
5. Kim Hyun-cheol (2009), “Korea, ASEAN to Sign Investment Accord”, *The Korea Times*, <http://www.koreatimes.co.kr>, accessed on 22/7/2019.

(xem tiếp trang 45)